

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HC-ST

Ngày: 29/11/2018

V/v “*Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vân

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Ngô Thị Thư và ông Sìn Văn Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HC ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐST-HC ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thế B.

Địa chỉ: Tổ 3A, thị trấn S, huyện H, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn A, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tân P - Quyền Chủ tịch UBND huyện A.

Địa chỉ: Số 091, phố Xuân Viên, thị trấn S, huyện H, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị Kim L

Địa chỉ: Tổ 3A, thị trấn S, huyện H, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Về nguồn gốc diện tích đất của ông Nguyễn Thế B: Toàn bộ diện tích 3.450,56 m² đất vườn trồng cây hàng năm được gia đình ông B khai hoang sử dụng từ năm 1985 đến năm 2004. Năm 2004 ông Nguyễn Thế B và bà Vũ Thị C ly hôn. Ngày 24/4/2004 gia đình ông B đã tự thỏa thuận phân chia tài sản theo biên bản chia tài sản ngày 24/4/2004, ông B được chia khoảng 02 hecta đất nông nghiệp. Trong suốt quá trình sử dụng khoảng 33 năm gia đình ông B chưa lần nào bị Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp hoặc các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng đất trái pháp luật hoặc có hành vi hủy hoại đất, lấn chiếm đất bất hợp pháp.

Về quá trình UBND huyện A tiến hành thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thế B cụ thể như sau:

Ngày 10/ 01/ 2018 ông B nhận được quyết định số 33/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A về việc kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 18/01/2018 ông B nhận được Giấy mời số 21/GM - BCC của Ban thực hiện cưỡng chế huyện Sa Pa về việc vận động, thuyết phục người có đất thu hồi phối hợp kiểm đếm đất, tài sản trên đất trong phạm vi quy hoạch dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H, tỉnh Lào Cai.

Ngày 19/01/2018 do Ban thực hiện cưỡng chế huyện Sa Pa thông báo gấp việc có giấy mời để vận động, thuyết phục người có đất bị thu hồi phối hợp kiểm đếm đất đai, tài sản nhưng ông B đi làm xa nhà không về kịp nên vợ hai của ông B là bà Cao Thị Kim L đã tham gia. Ý kiến của gia đình yêu cầu UBND huyện A phải làm rõ và trả lời việc thu hồi đất của hộ gia đình ông B để phục vụ mục đích gì đồng thời yêu cầu hủy Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 22/01/2018 ông B nhận được Quyết định số 70/QĐ - UBND ngày 22/1/2018 của Chủ tịch UBND huyện A về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 24/01/2018 bà Cao Thị Kim L vợ hai của ông B đại diện hộ gia đình đã tham gia buổi làm việc vận động, thuyết phục hộ gia đình có đất thu hồi, phối hợp với tổ công tác GPMB kiểm đếm đất và tài sản trên đất thu hồi.

Ngày 09/02/2018 ông B đại diện hộ gia đình phối hợp cùng tổ công tác của UBND huyện A đã tiến hành kiểm đếm tài sản.

Ngày 20/4/2018 gia đình ông B nhận được Quyết định số 458/QĐ - UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H, tỉnh Lào Cai và Quyết định số 448/QĐ - UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Ngày 31/5/2018 bà Nguyễn Thị D với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông B đã nhận những văn bản sau: Bảng tổng hợp áp giá bổ sung ; Quyết định số 567/QĐ - UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A về việc phê duyệt bổ sung phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Thông báo số 70/TB - TTPTQĐ ngày 30/5/2018 về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất đã có quyết định thu hồi đất.

Những vi phạm của UBND huyện A về trình tự thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thế B như sau:

Loại đất UBND huyện A thu hồi theo Điều 1 Quyết định số 456/QĐ - UBND là không đúng: Đất của hộ gia đình ông B là đất trồng cây hàng năm, chứ không phải là đất rừng sản xuất như quyết định thu hồi đất đã nêu.

UBND huyện A thu hồi đất không có căn cứ theo Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Quyết định số 458/QĐ - UBND trái pháp luật cho nên một phần Quyết định số 448/QĐ - UBND ngày 20/4/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng san tạo mặt bằng chợ Văn hóa Bến xe khách thị trấn Sa Pa và một phần Quyết định số 567/QĐ - UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A đương nhiên không có giá trị và trái pháp luật.

Ông Nguyễn Thế B khởi kiện yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên hủy Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H đối với hộ ông Nguyễn Thế B.

Hủy một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa liên quan đến hộ Nguyễn Thế B.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện A trình bày:

Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe thị trấn Sa Pa (theo Luật Đất đai năm 2003).

Về định hướng theo quy hoạch: Ngày 04/5/2004, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 213/2004/QĐ-UB về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa, với tổng diện tích 680.202m². Mục tiêu của quy hoạch là hình thành một khu dân cư đô thị, phát triển đô thị với quy hoạch sử dụng đất chủ yếu xây dựng các công trình nhà ở, dịch vụ thương mại và du lịch, các công trình phúc lợi, công cộng và hạ tầng kỹ thuật.

Về định hướng theo Quy chế đô thị: Quy chế đô thị Sa Pa được ban hành lần đầu tiên vào năm 2004, theo Quyết định số 498/QĐ-UB ngày 08/9/2004 của UBND tỉnh Lào Cai được UBND tỉnh Lào Cai ban hành sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung vào năm 2012 theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 28/6/2012. Theo đó, toàn bộ diện tích được quy hoạch thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa thuộc Khu mở rộng (Kmr) gồm: Khu phố chợ mới (KmrA) và Khu đồi thông (KmrB, KmrC). Cụ thể mục tiêu quy hoạch như sau:

Theo Quy chế đô thị Sa Pa năm 2004, ban hành kèm theo Quyết định số 498/QĐ-UB ngày 08/9/2004 của UBND tỉnh Lào Cai: Khu Chợ văn hóa và Bến xe khách Sa Pa thuộc trong Khu chợ mới - KmrA *“mục tiêu là xây dựng một khu phố mới có cùng mật độ như khu trung tâm mật độ cao; bố trí các công trình phúc lợi công cộng lớn, một khu chợ, một bến xe; quy hoạch các không gian tư nhân trồng cây và các không gian công cộng tạo sự thuận lợi và đem lại sự thoáng mát cho cuộc sống đô thị cũng như là các hoạt động ở các công trình công cộng”* và khu đồi thông - KmrC *“mục tiêu là xây dựng các khu phố nhà ở mới của Sa Pa, đồng thời gìn giữ các cây thân gỗ có sẵn nhờ việc xây dựng các ngôi nhà dưới tán lá cây”*.

Theo Quy chế đô thị Sa Pa năm 2012, ban hành kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 28/6/2012 của UBND tỉnh Lào Cai: Khu Chợ văn hóa và

Bến xe khách Sa Pa thuộc trong Khu phố chợ mới - KmrA “*mục tiêu của khu này là phát triển một khu phố với mật độ tương đương với khu trung tâm, bố trí các công trình phúc lợi công cộng lớn, một khu chợ, một bến xe, dành ra các không gian tư nhân và công cộng, để thoáng nhằm tạo thuận lợi và tạo ra sự thoải mái cho cuộc sống đô thị*” và khu đồi thông - KmrB “*mục tiêu là phát triển một khu phố nhà ở mới, đồng thời bảo tồn rừng cây hiện có, nhờ việc phát triển các công trình theo đúng quy định, thấp tầng và hòa nhập vào địa hình*”.

Như vậy từ quy hoạch chi tiết và Quy chế đô thị Sa Pa được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt đều thống nhất chung là đối với toàn bộ diện tích thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa, mục tiêu là hình thành một khu dân cư đô thị mới, mở rộng đô thị, phát triển đô thị, với quy hoạch sử dụng đất chủ yếu xây dựng các công trình nhà ở, dịch vụ thương mại và du lịch, các công trình phúc lợi, công cộng và hạ tầng kỹ thuật.

Về mục tiêu của dự án: Trên cơ sở quy hoạch chi tiết Khu Chợ văn hóa và Bến xe khách thị trấn Sa Pa, được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 213/2004/QĐ-UB ngày 04/5/2004; dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 20/6/2005. Theo dự án được phê duyệt thì dự án do UBND huyện A làm chủ đầu tư. Dự án được lập trên diện tích là 300.113m², với mục đích hình thành một khu dân cư đô thị mới, mở rộng đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá thị trấn Sa Pa, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đồng thời tạo quỹ đất để bố trí các công trình công cộng và bố trí dân cư.

Về việc Nhà nước thu hồi đất khi thực hiện dự án: Dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể như sau:

Theo Luật Đất đai: Tại khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 quy định như sau: “*Nhà nước sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế*”. Theo quy hoạch, quy chế đô thị và mục tiêu của dự án được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt, thì dự án có mục đích phục vụ lợi ích công cộng. Như vậy dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai: Tại điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP

quy định: Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trong những trường hợp sau: *“Sử dụng đất để chỉnh trang, phát triển khu đô thị”*.

Tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai quy định: Đất sử dụng để chỉnh trang, phát triển đô thị *“Đối với quy hoạch mở rộng hoặc xây dựng mới các tuyến đường giao thông đô thị và khu dân cư nông thôn thì phải xác định rõ diện tích đất sử dụng để làm đường và diện tích đất hai bên đường sẽ thu hồi để khai thác quỹ đất, tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường”*;

Như vậy toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch sử dụng làm hạ tầng kỹ thuật, bố trí dân cư và công trình công cộng của dự án nên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định như sau: *“Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án khu dân cư (bao gồm dự án hạ tầng khu dân cư và dự án nhà ở), trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp trong các trường hợp sau đây: ... Các dự án trong khu vực mở rộng khu đô thị hiện có hoặc khu đô thị mới được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt ...”*.

Như vậy, toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch sử dụng làm hạ tầng kỹ thuật, bố trí dân cư và công trình công cộng của dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Về việc thu hồi đối với trường hợp của hộ ông Nguyễn Thế B - tổ 3B, thị trấn Sa Pa.

Căn cứ để thu hồi đất thực hiện dự án: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 82 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 Quy định về bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau: Tại khoản 6 Điều 210 quy định như sau: *“6. Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có*

hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định của Luật này. Trường hợp những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Luật này”.

Dự án Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ Văn hóa - Bến xe thị trấn Sa Pa được thực hiện trải qua 02 giai đoạn của Luật Đất đai (Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013). Thời điểm thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thế B được áp dụng theo Luật Đất đai năm 2013. Theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A, với diện tích thu hồi là 3.450,56 m² đất rừng sản xuất (vị trí 1); Phê duyệt phương án Bồi thường tại Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018.

Như vậy việc UBND huyện A căn cứ Luật Đất đai theo điều khoản của các quy định trên để thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thế B là đúng với quy định.

Việc ông Nguyễn Thế B yêu cầu hủy Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A và hủy một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Kim L trình bày: Bà Cao Thị Kim L hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế B. Vì UBND huyện A đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà trái với quy định của pháp luật, không có căn cứ như ông B đã trình bày tại đơn khởi kiện.

Sau khi gia đình bà gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết theo đúng quy định của pháp luật thì UBND huyện A vẫn cố tình cưỡng chế đối với hộ gia đình bà Loan để lấy đất giao cho doanh nghiệp, làm thiệt hại rất lớn về tài sản và tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho gia đình bà. Vì vậy, bà Cao Thị Kim L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên quan điểm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Đối với Thẩm phán: Đã chấp hành đúng Luật tố tụng hành chính từ khâu thụ lý, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định.

Đối với Hội đồng xét xử: Thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng hành chính đảm bảo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 187 Luật Tố tụng hành chính tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ về việc thực hiện các trình tự, thủ tục thông báo thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013; tài liệu về việc phê duyệt dự án và các danh mục dự án được phê duyệt; các tờ trình của UBND tỉnh Lào Cai đề nghị UBND chấp thuận dự án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyền khởi kiện của ông Nguyễn Thế B: Ông B yêu cầu hủy Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa; Hủy một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa liên quan đến hộ Nguyễn Thế B, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B. Vì vậy, ông Nguyễn Thế B có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Các quyết định trên đều là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Các quyết định bị kiện do UBND huyện A, tỉnh Lào Cai ban hành, theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thế B nhận được quyết định thu hồi đất số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A. Ngày 31/5/2018 người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế B là bà Nguyễn Thị D đã nhận được quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A. Đến ngày 14/6/2018 ông B khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế B nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai trong thời hạn luật định.

[5] Xét tính hợp pháp của quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H đối với hộ ông Nguyễn Thế B.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013 quy định như sau: 2.) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư....) Căn cứ quy định trên, việc UBND huyện A ban hành Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thế B là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 03/4/2017, UBND huyện A ban hành thông báo thu hồi đất số 40/TB-UBND để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa – Bến xe khách thị trấn Sa Pa.

Ngày 03/4/2017 UBND huyện A tiến hành niêm yết công khai thông báo số 40/TB-UBND ngày 03/4/2017 tại UBND thị trấn Sa Pa và địa điểm sinh hoạt của tổ dân phố số 2A, 2B, 3A, 3 thị trấn Sa Pa.

Ngày 05/4/2017 ông B đã nhận thông báo số 40/TB-UBND ngày 03/4/2017, ông Nguyễn Thế B đã ký vào biên bản giao nhận.

Ngày 07/4/2017 Ban giải phóng mặt bằng huyện Sa Pa ban hành thông báo số 22/TB-HĐBT về việc kiểm đếm đất, tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất, ông Nguyễn Thế B không nhận văn bản số 22/TB-HĐBT có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố và xác nhận của UBND thị trấn Sa Pa theo biên bản giao nhận ngày 28/6/2017.

Ngày 29/6/2017 Ban giải phóng mặt bằng huyện Sa Pa đã lập biên bản với nội dung không thực hiện được nội dung kiểm đếm do ông Nguyễn Thế B không có mặt tại thửa đất để thực hiện các bước tiếp theo.

Ngày 02/8/2017 UBND thị trấn Sa Pa đã tổ chức vận động các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi phối hợp để kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất nhưng hộ ông Nguyễn Thế B không phối hợp để thực hiện việc kiểm đếm.

Ngày 04/01/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa gửi công văn số 02/CV-TTPTQĐ cho Phòng tài nguyên và môi trường về việc đề nghị áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 10/01/2018 Chủ tịch UBND huyện A ban hành quyết định số 33/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Thế B.

Ngày 18/01/2018 UBND thị trấn Sa Pa đã có giấy mời số 21/GM-UBND về việc vận động, thuyết phục người có đất bị thu hồi phối hợp kiểm đếm đất, tài sản trên đất trong phạm vi quy hoạch dự án. Tại biên bản làm việc ngày 19/01/2018 có mặt ông Nguyễn Thế B và bà Cao Thị Kim L ý kiến của ông B tại biên bản như sau: *“Do thời gian gửi gấp giấy mời nên các con ông B không kịp thời có mặt, gia đình hoàn toàn ủng hộ. Tuy nhiên, gia đình đề nghị trả lời rõ việc thu hồi đất của gia đình vào mục đích gì đồng thời hủy quyết định điểm kiểm bắt buộc”*. Ngày 22/01/2018 UBND thị trấn Sa Pa đã báo cáo kết quả vận động phối hợp kiểm đếm đất đai và tài sản gửi UBND huyện A kết quả ông Nguyễn Thế B chưa nhất trí kiểm đếm và cùng ngày Trung tâm phát triển quỹ đất gửi công văn số 08/CV-TTPTQĐ cho Phòng tài nguyên và môi trường đề nghị Phòng tài nguyên môi trường tham mưu cho UBND huyện A ban hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 22/01/2018 Chủ tịch UBND huyện A ban hành quyết định số 70/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Ngày 23/01/2018 Ban thực hiện cưỡng chế huyện Sa Pa gửi giấy mời số 21/GM-BCC để thuyết phục, vận động người có đất thu hồi phối hợp kiểm đếm đất, tài sản trên đất. Ngày 24/01/2018 tại biên bản vận động, thuyết phục hộ gia

đình có đất thu hồi phối hợp với tổ công tác giải phóng mặt bằng kiểm đếm đất đai và tài sản trên đất thu hồi, gia đình ông Nguyễn Thế B đã nhất trí phối hợp với tổ công tác để kiểm đếm đất, tài sản trên đất thu hồi trong trường hợp UBND huyện A hủy bỏ quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức làm việc trực tiếp với gia đình trước khi đo đạc, kiểm đếm. Ngày 09/02/2018 tiến hành kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu trên diện tích đất của ông Nguyễn Thế B và bà Cao Thị Kim L đã kí vào biên bản và công nhận số liệu tại biên bản và chưa đồng ý cho thu hồi.

Ngày 12/02/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sa Pa ban hành thông báo số 27/TB-TTPTQĐ về niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa bến xe khách thị trấn Sa Pa. Tại biên bản họp lấy ý kiến trực tiếp vào dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng chợ văn hóa – Bến xe khách thị trấn Sa Pa các hộ dân không có ý kiến tham gia vào dự thảo phương án bồi thường vì chưa nhất trí chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án. Nội dung biên bản kết thúc việc niêm yết thông báo số 27/TB-TTPTQĐ ngày 12/02/2018, tổ trưởng tổ dân phố, UBND thị trấn Sa Pa, UBND huyện A không nhận được ý kiến đóng góp trực tiếp hoặc bằng văn bản của hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

Ngày 20/4/2018 UBND huyện A ban hành quyết định thu hồi đất số 458/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H.

Như vậy, về trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất của UBND huyện A đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

Về nội dung quyết định: Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A tại Điều 1 xác định như sau: “*Điều 1 thu hồi 3.450,56 m² đất rừng sản xuất (vị trí 1), của ông Nguyễn Thế B tại tổ dân phố số 3B, thị trấn S, huyện H.....*”. Theo Quyết định số 458/QĐ-UBND huyện A xác định diện tích đất của ông Nguyễn Thế B là đất trồng rừng sản xuất. Tuy nhiên trong nội dung thông báo thu hồi đất số 40/TB-UBND ngày 03/4/2017 của UBND huyện A lại ghi: “*Thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thế B, địa chỉ thường trú: Tổ 3A thị trấn S, huyện H*”, không ghi rõ diện tích đất dự kiến thu hồi, địa chỉ thửa đất thu

hồi, mà chỉ ghi: “*Vị trí thửa đất thu hồi: Thị trấn S, huyện H*” không ghi loại đất đang sử dụng là không đúng quy định tại mẫu số 07 Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và không đúng với thực tế, thông báo thu hồi đất của ông Nguyễn Thế B là ở tổ 3A, thị trấn S, huyện H. Quyết định về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Thế B lại ở tổ dân phố số 3B, thị trấn S, huyện H.

Chứng cứ UBND huyện A cung cấp cho Tòa án là quyết định cấp đất làm vườn rừng số 51 ngày 15/6/1992 của UBND huyện A để chứng minh diện tích đất thu hồi của ông B là đất rừng sản xuất, tại phần quyết định có ghi: “*Nay cấp cho ông Nguyễn Thế B, diện tích đất để xây dựng vườn rừng 2,0 ha...*”, không có địa chỉ người được cấp, không ghi địa chỉ, ranh giới diện tích đất được cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã yêu cầu người bị kiện cung cấp toàn bộ hồ sơ cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B. Ngày 04/9/2018, UBND huyện A đã trả lời bằng văn bản số 2156/UBND-TNMT với nội dung: “*Qua kiểm tra tại kho lưu trữ của văn phòng UBND huyện, hiện không còn lưu hồ sơ bản gốc của quyết định trên. Tuy nhiên năm 2011 hộ gia đình ông Nguyễn Thế B đã cung cấp bản sao của quyết định trên cho Hội đồng bồi thường huyện*”, nhưng khi Tòa án yêu cầu UBND huyện A cung cấp bản sao chứng thực quyết định cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B thì UBND huyện A chỉ cung cấp được bản phô tô đóng dấu treo của UBND huyện A chứ không cung cấp được bản sao.

Tài liệu UBND huyện A cung cấp là sổ bản sao chứng thực từ bản chính của UBND thị trấn Sa Pa quyền số 02 STC/BS, mở sổ ngày 23/6/2011, Quyết định cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B đã được UBND thị trấn Sa Pa chứng thực bản sao từ bản chính ngày 16/11/2011 số 7538 trùng khớp với dấu bản sao trong Quyết định cấp đất làm vườn rừng bản phô tô UBND huyện A cung cấp cho Tòa án. Xong tại báo cáo số 216/BC-UBND ngày 30/8/2018 của UBND thị trấn Sa Pa về việc cung cấp chứng cứ theo văn bản số 2098/UBND-TNMT ngày 29/8/2018. UBND thị trấn Sa Pa căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2017 của Chính Phủ như sau: “*Đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính thì cơ quan chứng thực phải lưu một bản sao để làm căn cứ đối chiếu khi cần thiết. Thời hạn lưu trữ bản sao tối thiểu là 2 năm. Khi hết hạn lưu trữ, việc tiêu hủy bản sao được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ*”. Vì vậy bản sao chứng thực từ bản chính ngày 16/11/2011 số 7538 quyền số 02/STC/BC của quyết định số 51 ngày

15/5/1992 của UBND huyện A quyết định cấp đất làm vườn rừng cho hộ ông Nguyễn Thế B tổ 3A, thị trấn Sa Pa hiện không còn lưu trữ tại UBND thị trấn Sa Pa và UBND huyện A không xác định được ai là người đi chứng thực quyết định nêu trên tại UBND thị trấn Sa Pa, UBND huyện A không đưa ra được căn cứ chứng minh gia đình ông Nguyễn Thế B đã chứng thực quyết định trên. Vì vậy chứng cứ do UBND huyện A cung cấp không có giá trị pháp lý.

Tại phiên đối thoại ngày 10/9/2018 người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Kim L khẳng định quyết định cấp đất làm vườn rừng của ông Nguyễn Thế B là do Ban giải phóng mặt bằng huyện Sa Pa đưa cho gia đình chứ gia đình không biết.

Ngoài ra UBND huyện A cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản đồ đo vẽ tháng 06/2000 tờ bản đồ P6-25 của thị trấn Sa Pa và sổ mục kê để chứng minh diện tích đất thu hồi của ông B là đất rừng với diện tích 27.575,9 m². Xong trên bản đồ chỉ thể hiện diện tích đất trên nằm tại xóm 2, không ghi rõ là của ai. Ngoài ra trên sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng đất là UBND thị trấn. Ngoài ra trên sổ mục kê có một số diện tích đất mang tên ông Nguyễn Thế B nhưng toàn các loại đất có ký hiệu là đất vườn và ký hiệu là Q, chứ không có diện tích nào ghi ký hiệu RTS như trên sơ đồ. Vì vậy chứng cứ UBND huyện A cung cấp không có đủ căn cứ để chứng minh diện tích đất 3.450,56 m² của ông B là đất rừng sản xuất theo quyết định thu hồi số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018. Nên phải xác định theo quy định tại Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về việc xác định loại đất đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây: *“1. Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng”*. Diện tích đất trên do gia đình ông B khai hoang sử dụng từ năm 1985 đến nay, trong suốt quá trình sử dụng gia đình ông B không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng đất trái pháp luật hoặc có hành vi hủy hoại đất, lấn chiếm đất bất hợp pháp. Mặt khác, năm 2004 khi ông B và bà Chung ly hôn, trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 04 ngày 19/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa ghi rõ: *“Diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông B là 3 ha 2 bên tự thỏa thuận”*.

Về thực tế sử dụng: Khi UBND huyện A tiến hành kiểm đếm thì trên diện tích đất của gia đình ông B toàn là các cây mận, đào, chè, thảo quả và hoa ly.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định diện tích đất 3.450,56 m² đất của gia đình ông B là đất trồng cây hàng năm theo hiện trạng sử dụng đất tại biên bản kiểm đếm, số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 09/02/2018 chứ không phải đất rừng sản xuất theo Quyết định số 458/QĐ-UBND của UBND huyện A.

Tại đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thế B cho rằng UBND huyện A thu hồi đất không căn cứ theo Điều 62 luật đất đai năm 2013 là không đúng bởi lẽ trong nội dung Quyết định thu hồi đất số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 tại mục lý do thu hồi UBND huyện A đã căn cứ vào Điều 62 Luật đất đai năm 2013 để tiến hành thu hồi diện tích đất của ông Nguyễn Thế B nhưng xác định không đúng loại đất.

Từ những phân tích trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H đối với hộ ông Nguyễn Thế B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa liên quan đến hộ Nguyễn Thế B có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Thế B.

[6.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai quy định “ Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư..”. Căn cứ vào Điều 66 Luật đất đai thì UBND cấp huyện có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Như vậy, UBND huyện A đã ban hành quyết định đúng thẩm quyền.

[6.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A được ban hành cùng ngày với Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất. Trong quá trình lập bảng tổng hợp áp giá bồi thường còn một số hạng mục chưa thực hiện việc áp giá. Đến ngày 28/5/2018 UBND huyện A đã tiến hành tổng hợp áp giá bồi thường hoa màu bổ sung. Ngày 29/5/2018 UBND huyện A ban hành quyết định số 567/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa –

Bến xe khách thị trấn Sa Pa. Như vậy, đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[6.3] Về nội dung quyết định: Như đã phân tích ở phần [5] diện tích đất 3.450.56m² của ông Nguyễn Thế B không có đủ căn cứ để UBND huyện A xác định loại đất là đất rừng sản xuất. Vì vậy UBND huyện A phải thu hồi bồi thường theo hiện trạng sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm, nên yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 và một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa liên quan đến hộ Nguyễn Thế B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Đối với quyết định 795/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện A, áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thế B, trú tại tổ 3A, thị trấn S, huyện H. Đây là quyết định hành chính liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế B. Tuy nhiên quyết định này đã được thực hiện xong, mặt khác tại phiên tòa người khởi kiện không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết nên không cần thiết phải xem xét tính hợp pháp của quyết này.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải ngừng phiên tòa, bởi lẽ trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của người khởi kiện cũng như các chứng cứ làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ nội dung vụ án.

[9] Những người có tên trong sổ hộ khẩu với ông Nguyễn Thế B là chị Nguyễn Thị Lan A, anh Nguyễn Trung N, chị Nguyễn Thị T, anh Bùi Đức T, Bà Cao Mai T đều xác định diện tích đất 3.450.56m² là tài sản riêng của ông Nguyễn Thế B đã thỏa thuận chia tài sản năm 2004. Tòa án xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế B không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người nêu trên. Vì vậy Tòa án không đưa những người trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế B.

- Hủy Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A về việc thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn S, huyện H đối với hộ ông Nguyễn Thế B tại tổ dân phố số 3B thị trấn S, huyện H.

- Hủy một phần Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa đối với hộ ông Nguyễn Thế B, tổ dân phố số 3A thị trấn Sa Pa, tại số thứ tự 10 trong Biểu tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa kèm theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND huyện A.

- Hủy một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa đối với hộ ông Nguyễn Thế B, tổ 3A thị trấn Sa Pa, tại số thứ tự 4 trong Biểu tổng hợp phương án bồi thường và hỗ trợ (bổ sung) dự án: Xây dựng hạ tầng và san tạo mặt bằng Chợ văn hóa - Bến xe khách thị trấn Sa Pa kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện A.

Về án phí: UBND huyện A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện ông Nguyễn Thế B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Thế B 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2010/0000272 ngày 26/6/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Các đương sự;
- Cục THADS;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khánh Vân